

THỰC HIỆN CÔNG KHAI
TRONG TRƯỜNG MẦM NON NĂM HỌC 2026 - 2027

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung:

1.1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Mầm Non Hòa Lợi

1.2. Địa chỉ trụ sở:

Trường chính: Khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

Phân hiệu: Khu phố Gò Mối, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:

Email: maugiaohoaloi@bc.sgdbinhduong.edu.vn

Website: mnhoaloi.hoaloi.edu.vn

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Trường Mầm Non Công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mạng:

Kiến tạo môi trường học tập an toàn, toàn diện và hạnh phúc; nơi mỗi trẻ đều được yêu thương, chăm sóc chu đáo, tôn trọng sự biệt lập và tự do phát triển tối đa tiềm năng, bản lĩnh cá nhân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên chuẩn mực về đạo đức, vững vàng về chuyên môn, tinh thông công nghệ giữ vai trò là người truyền cảm hứng, định hướng và thúc đẩy tư duy độc lập, sáng tạo, giúp trẻ hình thành nhân cách vững vàng cùng kỹ năng xã hội thích ứng cao.

Vận hành hệ thống quản trị nhà trường hiện đại, đồng bộ chất lượng giữa Trường chính và Phân hiệu; gắn kết chặt chẽ với gia đình và cộng đồng, xem phụ huynh là đối tác chiến lược quan trọng trong hành trình nuôi dưỡng và phát triển thế hệ mầm non.

Tầm nhìn: Giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, tiên phong trong đổi mới phương pháp nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng cao và phù hợp với xu thế hội nhập. Xây dựng không gian học

tập trải nghiệm tích cực, khơi dậy trí tò mò và tư duy sáng tạo tự nhiên của trẻ; phát triển toàn diện về Trí – Đức – Thể – Mỹ và các kỹ năng cốt lõi của công dân tương lai. Trở thành biểu tượng tin cậy vững chắc và là lựa chọn ưu tiên hàng đầu của các bậc phụ huynh trong và ngoài địa bàn; khẳng định uy tín bền vững thông qua chất lượng giáo dục thực chất và sự hài lòng của cộng đồng.

Mục tiêu chung:

Xây dựng nhà trường thành một cơ sở giáo dục mầm non chất lượng cao, quản trị hiện đại, hạ tầng đồng bộ; có uy tín sâu rộng về chất lượng nuôi dạy; tạo dựng môi trường học tập hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm, sẵn sàng cho các bước chuyển giao giáo dục ở cấp học tiếp theo.

Mục tiêu cụ thể:

Chất lượng nuôi dưỡng và giáo dục, luôn duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–5 tuổi một cách bền vững. Tăng cường ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến (STEM/STEAM, trải nghiệm thực tiễn) nhằm phát triển tối đa năng khiếu, cá tính và trí tuệ của trẻ. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được an toàn tuyệt đối về thể chất lẫn tinh thần; tối ưu hóa chỉ số phát triển chiều cao, cân nặng và thể lực.

Đội ngũ và Quản trị luôn chuẩn hóa và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý – giảng dạy. Hoàn thiện công tác tích hợp văn hóa tổ chức, đồng bộ hóa quy trình vận hành và chất lượng chuyên môn giữa 02 cơ sở trường sau sáp nhập.

Cơ sở vật chất và hội nhập, chú trọng đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hiện đại, không gian học tập mở, xanh – sạch – đẹp – an toàn. Mở rộng hợp tác, liên kết các nguồn lực xã hội, chủ động tiếp cận các chuẩn mực giáo dục hiện đại nhằm nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển:

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số: 1539/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Hòa Lợi mang tên Trường Mầm Non Hòa Lợi. Trường có 01 trường chính tọa lạc tại khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh. Và 01 phân hiệu tọa lạc tại khu phố Gò Mối, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của đại phương.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 Theo quyết theo Quyết định số 1208/QĐ-SGDĐT và Quyết định số 1205/QĐ-SGDĐT ngày 27/6/2025 giai đoạn 2025-2030.

Nhà trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen trường Mầm non Hòa Lợi, phường Hòa Lợi đã thực hiện tốt công tác triển khai và phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026 Quyết định số 3564/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2026;

Tham gia các phong trào Hội thi do Các ban ngành đoàn thể UBND phường tổ chức Hội thi tập ca múa tuyên truyền ca khúc cách mạng lần thứ I, Năm 2025 Chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng tám thành công (19/8/1975-19/8/2025) và Quốc khách nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025) Chào mừng thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Hòa Lợi lần thứ I, Nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức ngày 28,29/8/2025. Kết quả đạt: Đơn ca đạt giải nhất; Song ca đạt giải nhì; Tập ca đạt giải nhì; Toàn đoàn đạt giải nhất. Tham gia thể dục thể thao do UBND phường tổ chức đạt giải ba bóng chuyền hơi, giải ba bi sắt, giải ba cầu lông, giải khuyến khích môn chạy; Tham gia 50 phần quà của Chương trình đổi rác lấy quà, 01 giải nhất Hội thi tiểu phẩm về bảo vệ môi trường, 01 giải nhất, 01 giải khuyến khích Hội thi kể chuyện về Bác Hồ và tham gia rung chuông vàng do Đoàn phường tổ chức; Đạt giải ba bóng chuyền hơi, tham gia thi bài viết Chính luận phản bác bảo vệ tư tưởng về Đảng

Chi ủy, chi bộ được 01 giải nhì Hội thi Kể chuyện về Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân chào mừng Kỷ niệm 50 năm Ngày Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức, vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/7/1976 - 02/7/2026); Giấy khen Chi bộ đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuẩn dữ liệu đảng viên trên phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 của Đảng ủy phường theo Quyết định số 164-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 12 năm 2025; Giấy khen Chi bộ đã có thành tích xuất sắc trong “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hòa Lợi theo Quyết định số 980-QĐ/UB ngày 14 tháng 5 năm 2026;

Nhà trường có độ ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, đạt 01 giải nhì giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố. Độ ngũ đảm bảo chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tình thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm Non Hòa Lợi luôn phấn đấu giữ danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra những năm sau:

1.6. Thông tin đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thảo

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0949762668

Email: nguyenthithuthaohoaloi@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập trường số 1539/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Hoà Lợi về việc thành lập trường Mầm Non Hòa Lợi trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định thành bổ nhiệm số 1542/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Hoà Lợi về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Mầm Non Hòa Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định thành bổ nhiệm số 1543/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Hoà Lợi về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Mầm Non Hòa Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định thành bổ nhiệm số 1544/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Hoà Lợi về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Mầm Non Hòa Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Hồ Chí Minh.

Danh sách tổ chức biên chế của trường năm học : 2026-2027

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔ	NHÓM/ LỚP	CHỨC VỤ	Trình độ CM	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Thu Thảo	Văn phòng		Hiệu trưởng	ĐHSP	
2	Đỗ Thị Kim Ngân	Khối 3-4 tuổi		Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ	
3	Ngô Thị Quý	Khối Nhà trẻ		Phó Hiệu trưởng	ĐHSP	
4	Trương Thị Mỹ Châu	Nhà trẻ	Nhóm 18- 24 tháng	Giáo viên	ĐHSP	
5	Nguyễn Thị Lượm	Nhà trẻ	Nhóm 18- 24 tháng	Giáo viên	ĐHSP	
6	Bùi Thị Chúc Anh	Nhà trẻ	Nhóm 25- 36 tháng	Giáo viên	ĐHSP	
7	Nguyễn Thị Trinh	Nhà trẻ	Nhóm 25- 36 tháng	Giáo viên	CĐSP	
8	Vi Thị Thu	Nhà trẻ	Nhóm 25- 36 tháng	Giáo viên	ĐHSP	
9	Nguyễn Thị Giang	Nhà trẻ	Nhóm 25- 36 tháng	Giáo viên	ĐHSP	
10	Đào Thị Trinh	Khối 3-4 tuổi	Mầm 1	Giáo viên	ĐHSP	
11	Nguyễn Ngọc Tuyết	Khối 3-4	Mầm 1	Giáo viên	CĐSP	

		tuổi				
12	Lương Thị Kim Lan	Khối 3-4 tuổi	Mầm 2	Giáo viên	ĐHSP	
13	Nguyễn Thị Thu Cánh	Khối 3-4 tuổi	Mầm 2	Giáo viên	ĐHSP	
14	Trần Thị Kim Chi	Khối 3-4 tuổi	Mầm 3	Giáo viên	ĐHSP	
15	Vương Xuân Nữ	Khối 3-4 tuổi	Mầm 3	Giáo viên	ĐHSP	
16	Nguyễn Thị Diễm Minh	Khối 3-4 tuổi	Mầm 4	Giáo viên	CĐSP	
17	Dương Thị Hồng	Khối 3-4 tuổi	Mầm 4	Giáo viên	TCSP	
18	Nguyễn Thị Lanh	Khối 3-4 tuổi	Mầm 5	Giáo viên	CĐSP	
19	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Khối 3-4 tuổi	Mầm 5	Giáo viên	ĐHSP	
20	Nguyễn Mai Anh	Khối 4-5 tuổi	Chồi 1	Giáo viên	ĐHSP	
21	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Khối 4-5 tuổi	Chồi 1	Giáo viên	ĐHSP	
22	Lê Phương Linh	Khối 4-5 tuổi	Chồi 2	Giáo viên	ĐHSP	
23	Trần Thị Diệu	Khối 4-5 tuổi	Chồi 2	Giáo viên	ĐHSP	
24	Cao Thị Kim Cương	Khối 4-5 tuổi	Chồi 3	Giáo viên	ĐHSP	
25	Nguyễn Thị Huệ	Khối 4-5 tuổi	Chồi 3	Giáo viên	ĐHSP	
26	Đỗ Thị Bích	Khối 4-5 tuổi	Chồi 4	Giáo viên	CĐSP	
27	Bùi Thị Dung	Khối 4-5 tuổi	Chồi 4	Giáo viên	CĐSP	
28	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Khối 4-5 tuổi	Chồi 5	Giáo viên	ĐHSP	
29	Đặng Thị Ngọc Quý	Khối 4-5 tuổi	Chồi 5	Giáo viên	CĐSP	
30	Cao Thị Mỹ Phương	Khối 5-6 tuổi	Lá 1	Giáo viên	ĐHSP	
31	Nguyễn Thị Hoài Thương	Khối 5-6 tuổi	Lá 1	Giáo viên	CĐSP	
32	Lê Thị Ngọc Hoa	Khối 5-6 tuổi	Lá 2	Giáo viên	ĐHSP	
33	Trần Thị Hiền	Khối 5-6 tuổi	Lá 2	Giáo viên	ĐHSP	
34	Lê Thị Thanh Bình	Khối 5-6 tuổi	Lá 3	Giáo viên	CĐSP	

35	Cao Thị Thu Thảo	Khối 5-6 tuổi	Lá 3	Giáo viên	ĐHSP	
36	Nguyễn Thị Thu	Khối 5-6 tuổi	Lá 4	Giáo viên	CĐSP	
37	Nguyễn Thị Kim Sang	Khối 5-6 tuổi	Lá 4	Giáo viên	ĐHSP	
38	Trần Thị Thanh Hoa	Khối 5-6 tuổi	Lá 4	Giáo viên	ĐHSP	
39	Trần Thị Hoàn	Khối 5-6 tuổi	Lá 5	Giáo viên	ĐHSP	
40	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	Khối 5-6 tuổi	Lá 5	Giáo viên	ĐHSP	
41	Phạm Thị Hồng Yến	Khối 5-6 tuổi	Lá 6	Giáo viên	ĐHSP	
42	Bùi Thị Như Trinh	Khối 5-6 tuổi	Lá 6	Giáo viên	ĐHSP	
43	Võ Thị Tâm	Khối 5-6 tuổi	Lá 7	Giáo viên	CĐSP	
44	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khối 5-6 tuổi	Lá 7	Giáo viên	ĐHSP	
45	Lê Thị Dung	Khối 5-6 tuổi	Lá 7	Giáo viên	ĐHSP	
46	Chu Thị Thanh Thảo	Khối 5-6 tuổi	Lá 8	Giáo viên	ĐHSP	
47	Đào Thị Tuyết	Khối Lá	Lá 8	Giáo viên	ĐHSP	
48	Nguyễn Thị Kim Liên	Văn phòng	Phòng y tế	Y tế 1	CĐ	
49	Phạm Thị Thúy An	Văn phòng	Phòng y tế	Y tế 2	CĐ	
50	Đoàn Thị Mỹ Phương	Văn phòng	Phòng tài chính	Kế toán	ĐHKT	
51	Nguyễn Thị Kim Loan	Văn phòng	Phòng tài chính	Văn thư	CC	
52	Ngô Phạm Minh Hoàng	Văn phòng	Phòng Bảo vệ	Bảo vệ	BD	
53	Ngô Phạm Minh Trí	Văn phòng	Phòng Bảo vệ	Bảo vệ	BD	
54	Nguyễn Thanh Sơn	Văn phòng	Phòng Bảo vệ	Bảo vệ	BD	
55	Phạm Văn Lành	Văn phòng	Phòng Bảo vệ	Bảo vệ	BD	
56	Đậu Thị Thủy	Văn phòng	Văn phòng	Nhân viên phục vụ	BD	
57	Thạch Thị Vân	Văn phòng	Văn phòng	Nhân viên phục vụ	BD	
58	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	

59	Đỗ Thị Tâm	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
60	Nguyễn Thị Tố Hương	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
61	Nguyễn Thị Vị	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
62	Nguyễn Thị Kiều Trang	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
63	Nguyễn Thị Quê	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
64	Nguyễn Thị Hồng Kiên	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
65	Nguyễn Thị Hiền	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
66	Thạch Thị Công	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	
67	Nguyễn Thị Thủy	Cấp dưỡng	Phòng bếp	Nấu ăn	BD	

II. Thu, chi tài chính:

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tháng 9 năm 2026:

Căn cứ công văn số 7608/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 07 năm 2026 về việc triển khai thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND ngày 15/09/2026 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 10004/SGDĐT-KHTC ngày 23/09/2026 của Sở GD&ĐT TP.HCM về hướng dẫn tổ chức các khoản thu dịch vụ ngoài học phí năm học 2026 – 2027; Căn cứ Công văn số 3820/UBND-VX ngày 23/09/2026 của UBND phường Hòa Lợi về triển khai thực hiện Quyết định số 70/2026/QĐ-UBND;

Trường Mầm non Hòa Lợi thông báo các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục tháng 9/2026 năm học 2026-2027 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung thu	Mức thu			
		Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			Mầm	Chồi	Lá
1	Tiền ăn (41.000đ x 18 ngày)	738.000	738.000	738.000	738.000
2	Tiền nước uống (đồng/học sinh/tháng)	10.000	10.000	10.000	10.000
3	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú. (đồng/học sinh/tháng)	270.000	270.000	270.000	270.000
4	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (đồng/học sinh/tháng)	190.000	190.000	190.000	190.000
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (đồng/trẻ/tháng)	130.000	130.000	130.000	130.000
6	Dịch vụ công nghệ, học tập số (Sổ liên lạc điện tử) (đồng/trẻ/tháng)	12.000	12.000	12.000	12.000
Tổng mức thu trong tháng		1.350.000	1.350.000	1.350.000	1.350.000

Thời gian thu: Từ ngày **21/9/2026** đến ngày **30/9/2026**.

Số tiền: Quý phụ huynh vui lòng nộp **ĐỦ, ĐÚNG (không nộp thừa/thiếu số tiền)** theo số tiền trên sổ thu thanh toán của trẻ.

Hình thức thu: Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Trường Mầm Non Hòa Lợi

Số tài khoản: 5503201008780

Ngân hàng: Agribank – Cn Bến Cát

Nội dung: **Tên học sinh - Lớp - Kỳ thu** (Ví dụ: Nguyen Van A – nhà trẻ - T9/2026).

III. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non:

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			ThS	ĐH	CD	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số GV, CBQL và NV	67	0	21	5	1	1	16	8	0	0	0	0
I	Giáo viên	44	0	18	4	0	1	16	5	0	0	0	0
1	Nhà trẻ	6	0	5	1	0	1	4	1	0	0	0	0

2	Mẫu giáo	38	0	27	14	1	1	27	10	0	0	0	0
II	CBQL	3	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0
III	Nhân viên	20											
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên PV	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên cấp dưỡng	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên bảo vệ	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	21	1.89 m ² /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	21	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường		
IV	Tổng diện tích đất toàn trường trụ sở chính(m²)	10.969.6/362	30,3 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích đất toàn trường phân hiệu(m²)	3.693/277 trẻ	13.3 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích sân chơi trụ sở chính (m²)	2,325,48 m ²	8.66 m ² /trẻ em
VII	Tổng diện tích sân chơi phân hiệu (m²)	2363 m ²	8.5 m ² /trẻ em
VIII	Tổng diện tích một số loại phòng	4,161,6	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung trụ sở chính (m ²)	2,350,00 m ² tính 20 phòng. (1 phòng 103m ² x 11 phòng = 1.442/332 trẻ)	4,34 m ²
2	Diện tích phòng sinh hoạt chung phân hiệu (m ²)	803 m ² tính 9 phòng.	2.9 m ²
3	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
4	Diện tích phòng vệ sinh trụ sở chính(m ²)	20,12 m ² x 11 phòng = 221,32/332 trẻ	66,66 m ²
5	Diện tích phòng vệ sinh phân hiệu(m ²)	9.5 m ² x 9 phòng	0.31m ²
6	Diện tích hiên chơi trụ sở chính(m ²)	220 m ² x 11 phòng = 2.420/332 trẻ	7,3 m ²
7	Diện tích hiên chơi phân hiệu (m ²)	21.07 m ² x 9 phòng = 189.63/277 trẻ	0,68 m ²

8	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất trụ sở chính (m²)</i>	86,5(m ²) luân phiên theo lớp bình quân 32 trẻ/ lớp	2,7 m ²
9	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng trụ sở chính (m²)</i>	68,48(m ²) luân phiên theo lớp bình quân 32 trẻ/ lớp	2,14 m ²
10	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng phân hiệu (m²)</i>	70(m ²) luân phiên theo lớp bình quân 31 trẻ/ lớp	2,26 m ²
11	Diện tích nhà bếp và kho trụ sở chính(m ²)	232,27 m ^{2/332} trẻ	0,7 m ²
12	Diện tích nhà bếp và kho phân hiệu(m ²)	90 m ^{2/277} trẻ	0,32 m ²
IX	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	21/21	01 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	21	01 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
X	Tổng số đồ chơi ngoài trời	21 bộ (8 loại)	08 bộ/sân chơi (trường)
XI	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Phòng máy: 20 Ipas, 22 bộ máy vi tính, 03 bộ học Toán -anh văn SGD Bình Dương cấp,03 màn hình cảm ứng, 11 bộ bàn ghế, 02 máy chiếu, 02 photocopy, 03 máy tính xách tay, 34 bộ máy tính bàn tại lớp	Dùng chung
XII	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	29	
2	Ti vi thông minh	15	
3	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	18	
5	Máy PHOTO COPY	02	
6	Caset	0	
7	Đầu Video/đầu đĩa	01	
8	Bàn ghế đúng quy cách	426 bàn, 915 ghế	

XIII	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	29		20		0.78
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XIV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XV	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVI	Kết nối internet	X	
XVII	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVIII	Tường rào xây	X	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

3.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá:

Trường Mầm Non Hòa Lợi tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 126/KH-MNHL, ngày 15 tháng 8 năm 2025)

3.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm:

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số: 1205/QĐ-SGDĐT, ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương (Nay là Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh). Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số: 1208/QĐ-SGDĐT, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương (Nay là Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh).

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2025-2026: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2025-2026. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải cách chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo. Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2026-2027.

IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non:

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 số 106/KH-MNHL, ngày 04/5/2026.

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc năm học 2026-2027 số: 292/KH-MNHL, ngày 02/10/2026.

Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 số: 205/KH-MNHL, ngày 26/8/2026

Thực đơn hằng ngày của trẻ: hàng ngày đều có đăng tải trên cổng thông tin của nhà trường.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

SST	Nội dung	Năm học 2025-2026 (Trụ sở chính)	Năm học 2025-2026 (phân hiệu)
1	Tổng số lớp	12	9
2	Tổng số trẻ	396	279
3	Số bình quân/nhóm (lớp)	33	31
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	396	279
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	396	279
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	396	279
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	152	179
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

Nơi nhận:

- UBND phường Hòa Lợi;
- BGH. GV. NV nhà trường;
- Niêm yết VP;
- Lưu: VT./



HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thu Thảo